

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 27/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Quang Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thủy và bà Hà Thị Lệ Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuấn và ông Phạm Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS, ngày 13/3/2023 đối với bị cáo:

Trần Đăng T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/10/1983 tại huyện X, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Xóm 3, xã XC, huyện X, tỉnh Nam Định; Chỗ ở hiện nay: Thôn 1, xã C, huyện H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới T: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đăng T và bà Nguyễn Thị N (Đều đã chết); Vợ Vũ Thị T (Đã chết), có 02 con - con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hoàng Tuấn Anh - Luật sư Công ty Luật TNHH Gia Anh. Địa chỉ: Số nhà 3008, Tòa CT1-ICID Complex, lô 37C, đường Lê Trọng Tấn, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1983. Chức vụ: Giám đốc – Là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Vân Hải. Địa chỉ: Nhà A2, 1101 Vinhomes Gardenia, phường C, quận N, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 03 giờ 40 phút, ngày 26/9/2022, khi đang thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông từ Km158 đến Km239 Quốc lộ 3 thuộc địa phận tổ

12, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn dừng xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA AVANZA, biển kiểm soát: 30H – 700.85 di chuyển theo hướng Cao Bằng - Hà Nội do Trần Đăng T điều khiển. Qua kiểm tra xác định trên xe chở 04 (bốn) người đàn ông Trung Quốc không có hộ chiếu và giấy tờ nhập cảnh, lưu trú tại Việt Nam gồm: Yuan Hao, sinh ngày 16/01/2007, địa chỉ tại xã Tiên Nguyên, huyện Vạn Tài, thành phố Nghi Xuân, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; Gùo Zi Xin, sinh ngày 01/7/2007, địa chỉ tại xã Tiên Nguyên, huyện Vạn Tài, thành phố Nghi Xuân, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc; Deng Liang Hai, sinh ngày 15/5/2006, địa chỉ tại thị trấn Đầm Ô, huyện Vạn Tài, thành phố Nghi Xuân, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc và Wang Jiang Ming, sinh ngày 06/02/2006, địa chỉ tại thị trấn Đầm Phụ, huyện Vạn Tài, thành phố Nghi Xuân, tỉnh Giang Tây, Trung Quốc.

Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh đã chuyển vụ việc đến Công an phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn để giải quyết theo quy định. Ngày 28/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, người cùng đồ vật, phương tiện có liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Trần Đăng T, sinh ngày 20/10/1983 tại xã XC, huyện X, tỉnh Nam Định lên Hà Nội sinh sống đã lâu năm, làm nghề lao động tự do. Quá trình sinh sống tại Hà Nội, T tạm trú tại nhiều nơi, đến năm 2022, đến tạm trú tại xã C, huyện H. Từ tháng 3 năm 2022, T hợp đồng thuê xe ô tô 07 chỗ ngồi, nhãn hiệu Toyota Avanza, BKS: 30H-700.85 với Công ty TNHH đầu tư và phát triển Vân Hải tại thành phố Hà Nội. Khoảng 20 giờ ngày 25/9/2022, T chở một đoàn khách từ Hà Nội đến Cao Bằng, sau khi trả khách xong, trong lúc nghỉ ngơi chuẩn bị về Hà Nội thì T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0398.476.491 của một người đàn ông không quen biết hỏi T đang ở đâu (do trước đây người dùng số điện thoại này đã gọi điện thoại cho T thuê chở khách một lần từ Cao Bằng về Bắc Ninh). Khi T cho biết đang ở thành phố Cao Bằng thì người này hỏi tiếp có đi về Hà Nội không thì đến thác Bản Giốc đón mấy người khách về Khu công nghiệp (KCN) Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên. T hỏi giá tiền thì người này cho biết giá như lần trước 01 (một) khách là 500.000 đồng, người này dặn T khi đến cột mốc cách thác Bản Giốc 3km thì thông báo khách sẽ ra. T đồng ý rồi điều khiển xe ô tô BKS: 30H-700.85 đến cột mốc cách thác Bản Giốc 3km rồi T gọi điện đến số 0398.476.491 thông báo đã đến nơi, T đỗ xe và bật tín hiệu cảnh báo nguy hiểm làm ám, tín hiệu theo hướng dẫn của người gọi điện thoại cho T. Sau khoảng 15 phút thì thấy có một người đàn ông không quen biết dẫn theo 04 (bốn) người khách lên ngồi ở hàng ghế sau. Sau khi lên xe thì thấy 04 người khách trên là người nước ngoài nên T đã gọi điện thoại vào số 0398.476.491 hỏi người đàn ông thuê chở là: Khách là người nước ngoài à, thì người đàn ông trả lời: Không cần hỏi nhiều, cứ chở xuống Thái Nguyên là được, đến KCN Yên Bình sẽ có người trả tiền. Sau khi nghe điện thoại xong, T biết khách chở trên xe là người nước ngoài nhưng do người thuê chở khách hứa đến KCN Yên Bình sẽ có người trả tiền nên T yên tâm chở khách đi tiếp về Thái Nguyên, khi đi đến tổ 12, phường N, thành phố B thì Cơ quan Công an dừng xe kiểm tra phát hiện.

Trần Đăng T thừa nhận biết những người Trung Quốc trên là nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, lời khai của T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 11/CT-VKSBK-P1 ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Trần Đăng T về tội *“Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”* theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào vì vụ lợi mà tổ chức, ... cho người khác ...nhập cảnh... trái phép, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng ... cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đăng T phạm tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép", áp dụng khoản 1 khoản 4 Điều 348, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tù T từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 10 đến 15 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước. Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 thẻ nhớ; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Samsung của bị cáo; tạm giữ 01 điện thoại Iphone 7 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa đồng tình với Viện kiểm sát về mặt tội danh. Luật sư cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo chưa dẫn đến hậu quả nghiêm trọng vì đã được ngăn chặn kịp thời, do đó, đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, từ đó cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn đang phải nuôi hai con nhỏ. Về vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo hai điện thoại và thẻ nhớ để trả cho công ty.

Viện kiểm sát đối đáp: Đối với đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát đánh giá thiệt hại của tội này là người nhập cảnh trái phép đã xâm nhập được vào lãnh thổ Việt Nam nên không thuộc trường hợp được hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội vì động cơ kinh tế, bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, quá trình phát hiện bị thu giữ điện thoại nên vẫn đảm bảo điều kiện để thi hành khoản tiền phạt. Đối với đề nghị trả lại cho bị cáo điện thoại, xác định bị cáo còn phải thực hiện khoản tiền phạt bổ sung nên cần tạm giữ để đảm bảo thi

hành án. Đối với thẻ nhớ là phương tiện ghi lại dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Không ai có ý kiến tranh luận gì thêm. Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được ở nhà để có điều kiện chăm sóc hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ ngày 25/9/2022, sau khi trả xong đoàn khách từ Hà Nội về Cao Bằng, T nhận được cuộc gọi của một người đàn ông không quen biết thuê T đến thác Bản Giốc – Cao Bằng đón mấy người khách về Khu công nghiệp Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên với giá 500.000 đồng/1 khách. T đồng ý và điều khiển xe ô tô BKS: 30H-700.85 đến cột mốc cách thác Bản Giốc 3km đón 4 người khách. Khi chờ khách đến huyện Quảng Uyên, T phát hiện khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam song vì chưa nhận được tiền công nên T vẫn chờ. Đến hồi 03 giờ 40 phút, ngày 26/9/2022, khi xe của T chờ theo 4 người Trung Quốc di chuyển đến Quốc lộ 3 thuộc địa phận tổ 12, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn thì bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn dừng xe kiểm tra phát hiện và lập biên bản.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội "Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép" theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật hình sự. Khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét T chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước về xuất nhập cảnh, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, an toàn xã hội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Bị cáo có bác ruột là Nguyễn Văn V tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng Ba; Bị cáo nộp đơn có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã XC, huyện X về việc bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ và vợ đều đã chết, hiện phải một mình lao động làm thuê nuôi hai con còn nhỏ. Do đó, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chở người nước ngoài không có giấy phép của cơ quan chức năng vào lãnh thổ Việt Nam là vi phạm pháp luật song vì lợi nhuận bị cáo vẫn thực hiện. Xét động cơ, mục đích phạm tội và T chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy động cơ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, một mình nuôi hai con nhỏ đang tuổi ăn học khi thấy được nhận số tiền công cao bị cáo đã nhất thời phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, đủ khả năng tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở cho bị cáo hưởng án treo theo quy định.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, phạm tội vì mục đích lợi nhuận do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Avanza biển kiểm soát 30H-700.85 là tài sản của Công ty TNHH đầu tư và phát triển Vân Hải (Công ty Vân Hải) có địa chỉ tại số 3A, tổ 45 phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra xác định T thuê xe của Công ty Vân Hải để chở khách, ngày 26/9/2022, T sử dụng xe ô tô trên để chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, Công ty Vân Hải không biết. Ngày 20/10/2022 Công ty Vân Hải có đơn đề nghị được trả lại chiếc xe ô tô, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Avanza BKS 30H-700.85 cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với các vật chứng còn lại gồm:

- 01 (một) chiếc thẻ nhớ màu đen bạc, trên thẻ nhớ có dòng chữ “zestech” không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy bị cáo sử dụng vào việc liên lạc nhận cuộc gọi của người đàn ông thuê chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, không sử dụng vào việc phạm tội song cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7] Quá trình điều tra Trần Đăng T khai nhận ngoài lần chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngày 26/9/2022, trước đó T còn được chở 01 (một) lần khác, cụ thể: Vào khoảng ngày 11, 12/9/2022 T được người đàn ông sử dụng số điện thoại 0398.476.491 thuê T chở 06 người Trung Quốc từ tỉnh Cao Bằng về khu công nghiệp Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh giao cho một người đàn ông đi xe ô tô BKS 99A-018.12 và được trả số tiền 3.000.000 đồng. Kết quả xác minh tại Bắc Ninh, Cơ quan điều tra không xác định được danh T của người đàn ông đã tiếp nhận 06 người Trung Quốc và trả tiền cho T. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý đối với hành vi này của T và người đàn ông nêu trên.

Đối với 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam gồm Yuan Hao, Gùo Zi Xin, Deng Liang Hai, Wang Jia Ming. Qua điều tra xác định: 04 người Trung Quốc trên vào Việt Nam để tìm cách sang Campuchia làm việc, những người này đã di chuyển trên nhiều chuyến xe ô tô, đi trong nhiều ngày và có người dẫn đường đi bộ bằng đường rừng, khi đến địa điểm có xe máy đợi đón thì mới biết đã vào đến địa phận Việt Nam. Khoảng 23 giờ ngày 25/9/2022, những người này được 02 người đàn ông (không xác định được họ tên, địa chỉ, quốc tịch) sử dụng xe máy chở đến khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc và sau đó có 01 xe ô tô taxi đến đón đi sâu vào nội địa Việt Nam, khi đi được khoảng 02 giờ đồng hồ thì Cơ quan chức năng Việt Nam kiểm tra, lập biên bản. Do di chuyển trong đêm và không thông thuộc địa hình nên những người này không xác định được vị trí, địa điểm đã nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Ngày 26/9/2022 Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Bắc Kạn đã phối hợp với Công an tỉnh Cao Bằng và Trạm biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh - Cao Bằng trao trả 04 (bốn) người về Trung Quốc theo quy định.

Đối với những người có hành vi tổ chức, câu kết, móc nối, vận chuyển cho 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam vào khoảng ngày 11,12/9/2022. Qua điều tra xác định, do không có đủ tài liệu, chứng cứ về nhân thân, lý lịch và quốc tịch của họ, nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với Công ty TNHH Đầu tư và phát triển Vân Hải là chủ sở hữu của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Avanza biển kiểm soát 30H-700.85. Quá trình điều tra xác định Công ty Vân Hải cho Trần Đăng T thuê xe, không biết việc T thuê để chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý trách nhiệm đối với Công ty TNHH Vân Hải là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đăng T phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng khoản 1 khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Đăng T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn T từ

ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã XC, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc thẻ nhớ màu đen bạc, trên thẻ nhớ có dòng chữ “zestech”.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, màu xanh đen, máy cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, máy cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Bắc Kạn và Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Kạn).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Đăng T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Quang Huy

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Cơ quan ANĐT - Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- THAHS;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Quang Huy